

Số: 160/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu C, địa chỉ: Số 2B170 khu T6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Trần Thị K, ĐKKHKT: Số 2B170 khu T6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Số 8 đường P, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 29/3/2011, nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu cả hai chung sống hòa thuận. Sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và lối sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên nhủ, hòa giải nhưng đều không thành, cả hai đã ly thân mỗi người một nơi. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên cả hai đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn để sớm được ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh C và chị K có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 06/8/2013. Ly hôn, hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Gia B

cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị K thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị K phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị K là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 06/8/2013 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C và chị K thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu C và chị Trần Thị K phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh chị đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005749 ngày 27 tháng 7 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND P.T, quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng

